

Bản án số: 297/2021/HS-PT

Ngày: 25-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn;

2. Ông Vũ Hoài Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/TLPT-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo Vũ Văn A, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 442021/HSST, ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Vũ Văn A; sinh năm 1968 tại tỉnh C; Hộ khẩu thường trú tại 1/571 Đường D, phường E, Thành phố F, tỉnh C; Chỗ ở tại 117/14/6 Nguyễn Thị Kiều, khu phố 4, phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc Kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ học vấn lớp 3/12; Nghề nghiệp lao động tự do; Con ông Vũ Văn G và bà Vũ Thị H; có vợ và có 02 con, đứa lớn sinh năm 1994, đứa nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày 26/9/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/9/2020, lực lượng Công an Quận B cùng Công an phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra,

phát hiện chiếc xe mô tô biển số 73K1- 8025 do Vũ Văn A điều khiển, phía sau có chở 01 thùng carton, bên trong có chứa 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Blend No.555 Gold, không tem nhập khẩu, không hóa đơn chứng từ. Qua làm việc A còn khai nhận còn cất giữ tại nhà số 177/14/6 đường Nguyễn Thị Kiều, khu phố 4, phường I, Quận B một số lượng lớn khác thuốc lá điều nhập lậu chưa kịp bán và A đã tự nguyện mang đến giao nộp 1.700 bao thuốc lá điều, hiệu Esse Golden Leaf.

Công an Quận B tiến hành khám xét nhà số 177/14/6, đường Nguyễn Thị Kiều, khu phố 4, phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ 2.000 bao thuốc lá hiệu Caraven “A”, 980 bao thuốc lá hiệu Blend No.555 Gold, 530 bao thuốc lá hiệu Esse màu xanh và 50 bao thuốc lá hiệu Jet màu vàng cùng một số bao tải và thùng carton dùng để chứa thuốc lá.

Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B đang khám nhà A thì có Bùi A Dũng điều khiển xe máy biển số 59F2-237.18 vận chuyển theo 02 túi xách màu đen chứa tổng cộng 500 bao thuốc lá điều hiệu Blend No.555 ORIGINAL bên trong, đến giao cho A thì bị Công an Quận B phát hiện bắt giữ. A thừa nhận 500 bao thuốc lá điều hiệu Blend No.555 ORIGINAL là của A đặt của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) ở chợ Tân Định, Quận 1 để bán lại cho người khác.

Quá trình điều tra, Vũ Văn A khai nhận có hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu của người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) rồi cất giấu tại nhà số 177/14/6 đường Nguyễn Thị Kiều, khu phố 4, phường I, Quận B để tiêu thụ dần. Mỗi ngày, khoảng 14 giờ A sẽ vận chuyển 01 thùng thuốc lá (500 bao) chạy trên các tuyến đường khu vực Quận B, Tân Bình, Tân Phú để chào hàng cho các tiệm tạp hóa, ai mua thì A bán. Mỗi cửa hàng thường mua từ 5-7 cây (50-70 bao) thuốc lá các loại. Khi bán hết thì A về lấy hàng vận chuyển đi bán tiếp. Trung bình mỗi ngày, A bán được khoảng 500-1000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, thu lợi bất chính khoảng 5.000 đồng/cây (10 bao). Việc mua bán thuốc lá được A thanh toán bằng tiền mặt, không ghi lại sổ sách gì nên A không nhớ địa chỉ, lai lịch của người mà A đã bán số thuốc lá nêu trên. Từ khi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu đến ngày bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ Vũ Văn A đã thu lợi bất chính số tiền khoảng 20.000.000 đồng.

Theo Công văn số 80/CV-2020HHTLVN ngày 30/9/2020 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam thì toàn bộ số lượng thuốc lá điều mà Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn A** 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 12/4/2021, bị cáo Vũ Văn A nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS theo hướng không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự khi tuyên hình phạt tù; áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khi tuyên án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn A khai nhận đã có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Tình tiết bị cáo tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo, là không đúng luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Quận B về nội dung này.

- Khi bị cáo bị Công an bắt quả tang về hành vi chở 500 bao thuốc lá nhập lậu đi bán thì bị cáo tự giác khai đang cất giữ tại nơi ở 1.700 bao thuốc lá nhập lậu các loại và mang ra giao nộp cho Công an số lượng này, là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm...” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Quận B về hai nội dung này.

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có bố vợ tham gia kháng chiến chống Pháp bị bắt tù đầy, có bác vợ là Liệt sỹ chống Pháp là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là không đúng với phần 5 Mục I Công văn hướng dẫn số

212/TANDTC-PC2019 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp trực tuyến một số thắc mắc trong xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng không ghi rõ khoản nào của điều luật này; áp dụng hình phạt tù và án phí, nhưng không áp dụng căn cứ pháp luật là Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, là có thiếu sót. Tuy nhiên những thiếu sót đó không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án, ảnh hưởng đến việc lượng hình nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổng hợp và kiến nghị rút kinh nghiệm chung.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động với gia đình đến cơ quan điều tra giao nộp 20.000.000 đồng, là khoản tiền lãi mà bị cáo mua bán thuốc lá điều nhập lậu có được. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có và theo Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì số tiền trên sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo nộp lại số tiền trên là để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo, là không chính xác.

- Công an Quận B bắt quả tang bị cáo đang vận chuyển 500 bao thuốc lá đi tiêu thụ. Quá trình Công an làm việc, bị cáo khai còn cất giữ tại nơi ở 1.700 bao và mang ra giao nộp số lượng thuốc lá này, nhưng kết quả khám xét nơi ở thì Công an còn thu giữ thêm 3.560 bao thuốc lá nữa. Tòa án cấp sơ cho rằng bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật này cho bị cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Song tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát rút hai nội dung kháng nghị này, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

- Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có bố vợ tham gia kháng chiến chống Pháp bị bắt tù đầy, có bác vợ là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không đúng luật.

Ngoài ra trong phần nhận định của Kháng nghị còn đề cập các sai sót khác của Tòa án cấp sơ thẩm như là:

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng trong bản án không căn cứ các điều luật trên để tuyên.

- Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có 3 khoản, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều này nhưng không ghi áp dụng khoản nào; Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo nhưng không áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, qui định về “Tù có thời hạn”.

Những sai sót của tòa án cấp sơ thẩm mà phần nhận định của Kháng nghị đã đề cập là chính xác. Tuy nhiên những sai sót đó không làm thay đổi bản chất của vụ án và cũng không ảnh hưởng đến việc lượng hình, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặt biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, mà còn gây tác động xấu đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và thuế khóa. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 7 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, do áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ không đúng, như cấp phúc thẩm đã nhận định tại phần [2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ

nào mới để thay thế cho những tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng không đúng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận B, không áp tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo, nhưng không đề nghị tăng hình phạt, nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Vũ Văn A** 7 (Bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (18) (4)

Nguyễn Văn Hậu